|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC**  **TRẦN QUỐC TOẢN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 208 /KH-THTQT | *Sơn Trà, ngày 28 tháng 8 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Giáo dục nhà trường - Năm học 2023 -2024**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT;

- Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

- Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học cấp tiểu học;

- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018;Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 và Công văn số 666/SGDĐT-GDTHngày 23/3/2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

- Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học;

- Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Công văn số 947/SGDĐT-GDTH ngày 05/4/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

- Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

- Công văn số 2248/SGDĐT-GDTH, ngày 26/7/2021 của Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Đà Nẵng Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- Công văn số 2990/SGDĐT-GDTH ngày 14/10/2019 của Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp tiểu học từ năm học 2019-2020;

- Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 2477/SGDĐT-GDTH ngày 22/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo TPĐN về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và tình hình thực tếcủatrường Tiểu học Trần Quốc Toản.

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024**

1. **Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

**1.1. Thuận lợi**

Sau ảnh hưởng của dịch Covid-19, địa phương có kinh tế khá ổn định do có nhiều nguồn thu ngân sách như: Du lịch Sinh thái Bán đảo Sơn Trà; Cảng cá Thọ Quang; Khu công nghiệp chế xuất thủy sản và hoạt động ngư nghiệp của nông dân; có 3 trường tiểu học với trên 3000 học sinh; Vì vậy số HS tuyển vào lớp Một hàng năm khá đảm bảo.

Các trường học thuộc phường có phong trào thi đua tốt, có trường đã được nhận Huân chương Lao động hạng Ba.Tỉ lệ học sinh ra lớp hàng năm đạt 100%.Phường được công nhận đạt chuẩn Phổ cập Bậc Trung học và Phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi mức 3.

- Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao các hoạt động giáo dục.Tỉ lệ dân trí khu trung tâm phường cao; cha mẹ học sinh nhiệt tình, trách nhiệm trong việc giáo dục học sinh và tổ chức các dịch vụ.

**1.2 Khó khăn**

- Kinh tế của một bộ phận cha mẹ học sinh là công nhân khu công nghiệp, là nông dân đi biển chưa tốt nên ảnh hưởng lớn đến chất lượng học tập của con em.Nhiều gia đình nơi khác mới đến tạm trú có hoàn cảnh khó khăn, con em học tập không tốt.

- Lượng học sinh đông và tăng nhanh nên chưa đáp ứng được cơ sở vật chất cho việc tăng lớp; nhiều cha mẹ học sinh chưa chấp hành tốt luật ATGT nên thường xuyên xảy ra ùn tắc giờ tan trường.

- Việc tiếp cận CNTT của CMHS hạn chế nên việc nắm bắt thông tin và thực hiện các quy định về ứng dụng CNTT khó khăn.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024**

**2.1. Đặc điểm học sinh của trường**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp | Tổng số lớp | Tổng số HS | Bình quân HS/lớp | HS học 2 buổi/ngày | HS bán trú |
| Khối 1 | 6 | 172 | 28.6 | 100% | 137 |
| Khối 2 | 6 | 199 | 33.2 | 100% | 160 |
| Khối 3 | 5 | 161 | 32.2 | 100% | 121 |
| Khối 4 | 5 | 162 | 32.2 | 100% | 122 |
| Khối 5 | 6 | 178 | 29.7 | 100% | 111 |
| Tổng | 28 | 872 | 31.1 | 100% | 651 –74.7% |

So với năm học 2022-2023, trường giảm 80 học sinh, do khối 5 ra trường đông, khối 1 vào trường ít.

HS học 2 buổi/ ngày 100%; học sinh đăng ký bán trú có tỷ lệ thấp hơn so với các trường trong địa bàn phường.

* 1. **Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng | Trình độ CM | | | | **BC** | HĐ  NS | HĐNNS | Ghi chú |
| ĐH | CĐ | TC | khác |
| CBQL | 3 | 3 |  |  |  | **3** |  |  |  |
| TPT | 1 |  | 1 |  |  | **1** |  |  |  |
| GVVH | 30 | 28 | 2 |  |  | **29** | 1 |  |  |
| GV ÂN | 2 | 2 |  |  |  | **2** |  |  |  |
| GVMT | 2 | 2 |  |  |  | **2** |  |  |  |
| GVAV | 4 | 4 |  |  |  | **4** |  |  |  |
| GVTH | 1 | 1 |  |  |  | **1** |  |  |  |
| GVTD | 3 | 3 |  |  |  | **3** |  |  |  |
| Nhân viên | 14 | 2 | 0 | 2 | 10 | **4** | 3 BV | 7 |  |
| **Tổng cộng** | **60** | **45** | **3** | **2** | **10** | **49** | **4** | **7** |  |

Đội ngũ GV của trường khá trẻ, một số GV chuyên có năng khiếu. Nhân viên có tay nghề vững.

Tỉ lệ giáo viên trên lớp: 1.50/lớp; Một vài GV mới vào nghề chưa có kinh nghiệm, Tổng phụ trách mới được phân công từ GV dạy tin học; Một vài GV lớn tuổi ứng dụng CNTT còn hạn chế.

**2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | Tổng số | Kiên cố | Bán kiên cố | Ghi chú |
| Phòng học | | 28 | 21 | 8 | 8 phòng mái tôn hay bị dột |
| Phòng chức năng | Âm nhạc | 1 | 1 |  |  |
| Tin học và CN | 2 | 2 |  |  |
| Mĩ thuật | 1 | 1 |  |  |
| Đội | 1 | 1 |  |  |
| Thư viện | 1 | 1 |  |  |
| Thiết bị | 1 | 1 |  |  |
| Phòng đọc | 1 | 1 |  |  |
| Phòng làm việc | | 4 | 4 |  |  |

Trường có thêm 1 điểm trường xong chỉ có 3 phòng học, không đảm bảo chất lượng học tập, phụ huynh không muốn gửi con tại điểm lẻ nên UBND quận cho phép để trống. Trường đủ phòng học tỉ lệ 1/1; Phòng làm việc cơ bản trang bị thiết bị làm việc. Hệ thống cameraan ninh đảm bảo; kết nối Internet toàn bộ hệ thống lớp học.

Trường chưa có phòng thường trực, phòng giáo dục thể chất;chưa có bãi tập; sân chơi hẹp.Các phòng chức năng chưa đảm bảo số lượng và quy cách.

Trường nằm trong khu dân cư lại sát cạnh 1 bãi nghĩa trang tộc họ; Có 2 dãy phòng cũ nền rất thấp, cửa sổ yếu, tầng trên có 8 phòng học còn bị mưa dột, thấm nước; tháng 3/2021 thành phố đã kiểm định chất lượng loại C nhưng chưa được phê duyệt xây dựng lại.

Trường nằm trên trục đường lớn, một chiều, không có vỉa hè và vịnh đỗ xe riêng, cổng trường chưa xây dựng, có 1 nhà dân đi chung cổng trường nên việc đưa đón học sinh gặp rất nhiều khó khăn.

**III. MỤC TIÊUGIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tự chủ về tài chính trên cơ sở số lượng con người và dự toán được giao hàng năm của UBND quận Sơn Trà .

-Khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực của học sinh; thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và giáo dục để đáp ứng về đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng độingũ GV.

- Khẳng định thương hiệu và vị thế của trường có bề dày trường thống; Đảm bảo kỉ cương, nền nếp trong nhà trường; tác động mạnh mẽ tới việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của cha mẹ học sinh và cộng đồng với giáo dục nhà trường.

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

***2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp***

\* Chỉ tiêu về Phẩm chất Khối 1, 2, 3 và 4

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Yêu nước** | | | **Nhân ái** | | | **Chăm chỉ** | | | **Trung thực** | | | **Trách nhiệm** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 1 | 172 | 172 | 0 | 0 | 172 | 0 | 0 | 162 | 10 | 0 | 172 | 10 | 0 | 172 | 0 | 0 |
| Khối 2 | 199 | 199 | 0 | 0 | 199 | 0 | 0 | 195 | 4 | 0 | 199 | 0 | 0 | 199 | 0 |  |
| Khối 3 | 161 | 161 | 0 | 0 | 161 | 0 | 0 | 158 | 3 | 0 | 161 | 0 | 0 | 161 | 0 | 0 |
| Khối 4 | 162 | 162 | 0 | 0 | 162 | 0 | 0 | 160 | 2 | 0 | 162 | 0 | 0 | 162 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **694** | **694** | **0** | **0** | **694** | **0** | **0** | **675** | **19** | **0** | **694** | **10** | **0** | **694** | **0** | **0** |

\* Chỉ tiêu về Phẩm chất Khối 5

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Chăm học, chăm làm** | | | **Tự tin, trách nhiệm** | | | **Trung thực, kỉ luật** | | | **Đoàn kết, yêu thương** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 5 | 178 | 175 | 3 | 0 | 175 | 3 | 0 | 175 | 0 | 0 | 175 | 3 | 0 |
| **Tổng** | **178** | **175** | **3** | **0** | **175** | **3** | **0** | **175** | **0** | **0** | **175** | **3** | **0** |

\* Chỉ tiêu về Năng lực Khối 1, 2, 3 và 4

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Tự chủ - Tự học** | | | **Giao tiếp – Hợp tác** | | | **Giải quyết vấn đề -sáng tạo** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 1 | 172 | 170 | 2 | 0 | 170 | 2 | 0 | 170 | 2 | 0 |
| Khối 2 | 199 | 196 | 3 | 0 | 196 | 3 | 0 | 196 | 3 | 0 |
| Khối 3 | 161 | 159 | 2 | 0 | 159 | 2 | 0 | 159 | 2 | 0 |
| Khối 4 | 162 | 160 | 2 | 0 | 160 | 2 | 0 | 160 | 2 | 0 |
| **Tổng cộng** | **694** | **685** | **9** | **0** | **685** | **9** | **0** | **685** | **9** | **0** |

\* Chỉ tiêu về Năng lực Khối 5

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Tự phục vụ, tự quản** | | | **Hợp tác** | | | **Tự học và giải quyết vấn đề** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 5 | 178 | 176 | 2 | 0 | 176 | 2 | 0 | 176 | 2 | 0 |
| **Tổng** | **178** | **176** | **2** | **0** | **176** | **2** | **0** | **176** | **2** | **0** |

***2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học** | **Lớp** | **HTT** | **Hoàn thành** | **CHT** | **Tổng số** |
| 1 | Toán | 28 | 700 | 170 | 2 | **872** |
| 2 | Tiếng Việt | 28 | 600 | 270 | 2 | **872** |
| 3 | Đạo đức | 28 | 852 | 20 | 2 | **872** |
| 4 | Thể dục/GDTC | 28 | 700 | 172 | 0 | **872** |
| 5 | Ngoại ngữ | 28 | 600 | 270 | 0 | **872** |
| 6 | Tự nhiên và xã hội | 17 | 500 | 32 | 0 | **532** |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | 22 | 680 | 14 | 0 | **694** |
| 8 | Nghệ thuật | 28 | 800 | 72 | 0 | **872** |
| 9 | Công nghệ | 10 | 223 | 100 | 0 | **323** |
| 10 | Tin học | 16 | 401 | 100 | 0 | **501** |
| 11 | Kỹ thuật | 6 | 170 | 8 | 0 | **178** |
| 12 | Khoa học | 11 | 200 | 140 | 0 | **340** |
| 13 | Lịch sử và Địa lý | 11 | 200 | 140 | 0 | **340** |
| 14 | Âm nhạc | 28 | 600 | 272 | 0 | **872** |
| 15 | Mĩ thuật | 28 | 600 | 272 | 0 | **872** |

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 866/872 em, tỷ lệ: 99,3%.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 06/872em, tỷ lệ 0,7%

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 178/178 em, đạt tỷ lệ: 100%

- Học sinh khuyết tật học hòa nhập có tiến bộ: 9/9 em

**- Chất lượng các hội thi:**

**+** Có giải Quốc gia;

+Đạt giải đồng đội các ngày hội giao lưu các cấp, có giải nhất cá nhân, giải toàn đoàn mỗi hội thi cấp quận và TP.

**- Đội ngũ giáo viên:**

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi thành phố: 1-2 giáo viên

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 85 % trở lên.

+ GV xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học đạt khá trở lên: 100%.

* Về danh hiệu thi đua:

Cá nhân: LĐTT: 95%; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 7 người; 100% viên chức và người lao động hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Tập thể:

+ Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023

+ Trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt Tập thể đạt TTLĐTT; Đạt cơ quan văn hóa năm 2023.

+ Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi đoàn: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023.

+ Liên đội: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2023-2024**

1. **Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn | | Số tiết | | | | | | | | | | |
| Lớp 1 | | Lớp 2 | Lớp 3 | | Lớp 4 | | Lớp 5 | | | |
| HKI | | HKII | CN |
| **I** | **Môn học bắt buộc** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng  Việt | | **420** | | **420** | **245** | | **245** | | 144 | | 136 | **280** |
| 2 | Toán | | **105** | | **105** | **175** | | **175** | | 90 | | 85 | **175** |
| 3 | TNXH | | **70** | | **70** | **70** | |  | |  | |  |  |
| 4 | Khoa  học | |  | |  |  | | **70** | | 36 | | 34 | **70** |
| 5 | LS&  ĐL | |  | |  |  | | **70** | | 36 | | 34 | **70** |
| 6 | Anh văn | |  | |  | 140 | | 140 | | 72 | | 68 | 140 |
| 7 | Tin học | |  | |  | 35 | | 35 | | 36 | | 34 | 70 |
| 8 | KH CN | |  | |  | 35 | | 35 | |  | |  |  |
| 9 | Đạo  đức | | 35 | | 35 | 35 | | 35 | | 18 | | 17 | 35 |
| 10 | Âm nhạc | | 35 | | 35 | 35 | | 35 | | 18 | | 17 | 35 |
| 11 | Mĩ thuật | | 35 | | 35 | 35 | | 35 | | 18 | | 17 | 35 |
| 12 | Kĩ thuật | |  | |  |  | |  | | 18 | | 17 | 35 |
| 13 | GDTC | | 70 | | 70 | 70 | | 70 | | 36 | | 34 | 70 |
| 14 | HĐ trải nghiệm | | 105 | | 105 | 105 | | 105 | | 36 | | 34 | 70 |
| Tổng I | | | 885 | | 885 | 1025 | | 1095 | | 558 | | 527 | 1085 |
| 1. **Môn tự chọn** | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | Tiếng  Anh | | 70 | | 70 |  | |  | |  | |  |  |
| 16 | GDKNS – Võ TD | | 16 | | 16 | 16 | | 16 | | 16 | |  |  |
| 17 | Đọc sách TV | | 35 | | 35 | 35 | | 35 | | 18 | | 17 | 35 |
| Tổng II | | | **121** | | 121 | 51 | | 51 | | 34 | | 17 | 35 |
| Tổng cộng | | | **1006** | | 1006 | 1075 | | 1146 | | 592 | | 544 | 1136 |
| 1. **Hoạt động củng cố tăng cường** | | | | | | | | | | | | | |
| Toán | | **210/6 lớp** | | | 280/6 lớp | | 315/5 lớp | 157/5 lớp | | | 230/6 lớp | | |
| Tiếng Việt | | **350/6 lớp** | | | 210/6 lớp | | 245/6 lớp | 158/5 lớp | | | 260/ 6 lớp | | |
| Mĩ thuật | | **35/6 lớp** | | | 35/6 lớp | | 35/4 lớp | 35/1 lớp | | | 0 | | |
| Thể dục | | **35/4 lớp** | | | 35/3 lớp | | 0 | 0 | | | 0 | | |
| Âm nhạc | | **35/6 lớp** | | | 35/6 lớp | | 35/1 lớp | 0 | | | 35/3 lớp | | |
| 1. **Dạy tiếng Anh xã hội hóa** | | | | | | | | | | | | | |
| Dạy tiếng Anh có GV nước ngoài | | **35/2 lớp** | | 25 /2 lớp | | | 35/2 lớp | | 70/ 2 lớp | | | 70/2 lớp | |

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

**2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian** | **Người thực hiện** | **Lực lượng tham gia** |
| Tháng 9, 10 | An toàn cho em, vui tươi đến trường | -Giáo dục thực hiện ATGT; phòng tránh xâm hại; phòng tránh ma túy, HIV; GDKNS Võ Vovinam  - Triển khai mô hình mẹ đỡ đầu cùng em viết tiếp ước mơ | - Tổ chức toàn trường hoạt động: ký cam kết; Thuyết trình; sân khấu;  - Khẩu hiệu, pa nô và phát thanh tuyên truyền  - Huy động mạnh thường quân hỗ trợ | - Từ ngày 5/9/2023- Các tiết hoạt động trải nghiệm từ lớp 3-5;  - Các buổi chiều thứ 3, 5 hàng tuần | Toàn trường | Cha mẹ học sinh, UBND phường |
| **Tháng 11, 12** | Trường thân thiện, thầy gương mẫu, Trò chăm ngoan | - Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo  - Xây dựng mô hình “Đổi phế thải lấy quà tặng – Lan tỏa cuộc sống xanh” | - Tổ chức hoạt động văn nghệ, vẽ tranh , viết về thầy cô giáo nhân dịp 20/11  - Tổ chức hoạt động toàn trường thầy cô và HS tham gia làm tái chế đồ dùng học tập. | - Các tiết tăng cường Mĩ thuật, Âm nhạc.  Các tiết học trải nghiệm | GV TPT, Chi đoàn và GV chuyên | Giáo viên chủ nhiệm |
| **Tháng 1-2** | Xuân yêu thương chắp cánh ước mơ | - Chia sẻ khó khăn, giúp đỡ bạn bè. Giáo dục tình đoàn kết thương yêu nhau | - Nuôi heo đất, mua quà tặng bạn nghèo nhân dịp Tết nguyên đán; Làm, chia sẻ ẩm thực ngày Tết | Sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp, chi đội, sao; Tổ chức ngày hội | Ban HĐNGLL; GVCN và TPT | GV chuyên |
| **Tháng 3** | Ngày hội sắc màu và sáng tạo | - Các hoạt động các môn thi TV, Toán, tiếng Anh | - Tuyên dương đôi bạn học tập; Tổ chức thi các môn múa hát, đội hình đội ngũ, kĩ năng đội;  - Thi các môn Toán, TV, Tiếng Anh theo nhóm | Một buổi hoặc 2 buổi sinh hoạt toàn trường | Toàn trường | Cha mẹ học sinh và đoàn phường |
| **Tháng 4** | Tham quan dã ngoại | Các hoạt động thăm Bảo tàng Lịch sử tại thành phố… | Vận động CMHS tài trợ tổ chức cho HS đi tham quan dã ngoại | Một ngày | Toàn trường | Cha mẹ học sinh |
| **Tháng 5** | Quà tháng 5 dâng Bác | Đêm liên hoan văn nghệ | Hát múa ca ngợi Đảng, Bác, quê hương đất nước | Một đêm văn nghệ | Toàn trường | Cha mẹ HS |

**2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Hoạt động** | Đối tượng/quy mô | Thời gian | **Địa điểm** |
| 1 | Bán trú | - Học sinh ăn 1 bữa chính 1 bữa phụ và nghỉ trưa tại trường  - Hợp đồng 5 nhân viên nấu ăn, 2 nhân viên vệ sinh  - Phân công 5 quản lý: HT, 2 PHT, kế toán, thủ quỹ và 33 GVNV tham gia công tác tham gia công tác quản lý, phục vụ.  - Phối hợp với CMHS đăng kí dịch vụ CSVC từ đầu năm và dịch vụ bán trú hàng tháng. | Học sinh được CM tự nguyện đăng kí tham gia dịch vụ bán trú từ lớp 1 đến lớp 5 (670 em/21 lớp) | từ 10 h 30 đến 13 h 45 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần | Tại lớp, tại trường |
| 2 | **Quản lý HS ngoài giờ** | - Học sinh tham gia các câu lạc bộ TDTT; tin học; nghệ thuật, năng khiếu, tăng cường các hđ kĩ năng  - Giáo viên tự nguyện hoặc được tổ chuyên môn phân công làm chủ nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động;  - Phó HT trược tiếp theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả hoạt động  - CMHS phối hợp đăng kí và đưa đón | - Giáo dục các kĩ năng cho toàn thể HS;  - Thể dục thể thao: 20 -30 em cầu lông; 8-10 em bóng bàn từ lớp 2-5  - Tin học: 25 – 30 em từ lớp 2-5  - Chữ đẹp: 10-15 em lớp 3-5  - Mĩ thuật: 10-15 em lớp 2-5;  - Khiêu vũ: 1 lớp 15 em | - Mỗi tuần 4 buổi/2tiết từ 16 h 30 – 17 h 50 các ngày thứ 2-5 | **Tại trường** |
| 3 | Phát triển văn hóa đọc | - Sáng tạo trong việc thực hiện tiết đọc sách thư việc  - Học sinh đọc sách theo nhu cầu thời gian buổi trưa trước giờ ngủ và cuối giờ chiều chờ ba mẹ đón.  - Thư viện phục vụ sách theo chủ đề, chủ điểm tháng. Buổi trưa phục vụ sách tại Tử sách măng non của lớp. Phục vụ các phim hoạt hình về giáo dục đạo đức bài học làm người.  - Các hoạt động khác theo đề án của quận | - Theo nhu cầu HS | Từ 11 giờ 15 đến 11 giờ 45 và 16 h 10 đến 17 giờ | Tại lớp và tại thư viện |

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

**3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học**

- Thực hiện quyết định số: Quyết định 1699/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên UBND thành phố

- HS tựu trường: ngày 28/8/2023;

- Khai giảng : 05/9/2023;

- Hoàn thành kế hoạch HKI trước ngày 15/01/2024. Hoàn thành kế hoạchHọc kì II trước ngày 25/5/2024.

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

- Tổng kết, bế giảng năm học: Từ 25/5 đến 31/5/ 2024

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước 30/6/2024.

- Trả hồ sơ lớp 5: Từ 16/6 đến 20/6/2024; báo cáo tổng kết trước ngày 02/6/2024.

**3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

- Đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hànhtheo quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (lớp 5)(học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần). hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009

- Riêng khối 1,2,3, 4 thực hiện và chương trình GDPT 2018 theo thông tư 32/2018/TT-BGD ĐT ngày 26/12/2018;, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học kế hoạch 35 tuần chung cho cả năm học, tùy từng lớp học giáo viên định khung thời gian cho phù hợp thực tế và bám sát chương trình GDPT 2018. Hàng tuần có thời gian biểu theo từng ngày, có nội dung điều chỉnh bài dạy khi có các ngày Lễ hoặc thiên tai phải nghỉ học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch bài dạy; trong mỗi môn học thiết kế với các nội dung lên lớp theo các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn, trải nghiệm. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họpnhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.Tổ chuyên môn và Giáo viên xây dựng kế hoạch môn học ít nhất 1 học kì phải có 1 nội dung dạy học theo chủ đề trong môn hoặc liên môn/giáo viên hoặc dạy học STEM. Trong đó ưu tiên liên môn: Mỹ thuật và Âm nhạc; Tự nhiên XH (KHCN) và Đạo đức; Thể dục và HĐTN; Tiếng Việt và Mỹ thuật hoặc Âm nhạc. (Phụ lục 1 – Đặng Thị Oanh; Đỗ Thị Vân).

- Bộ phận chuyên môn và tổ chuyên môn chỉ đạo cụ thể trên thời khóa biểu (Phụ lục 2- Đỗ Thị Vân).)

- Căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường Tiểu học Trần Quốc Toảnsẽ ban hành kế hoạch môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch Sử- Địa lý, Thể dục, Nghệ thuật (Thủ công hoặc Kĩ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật)Anh văn, Tin học, Khoa học công nghệ.

- Đối với môn Anh văn, tin học: (Phụ lục 3 – Đặng Thị Oanh, Đỗ Thị Vân)

+ Đối với lớp 3, 4: tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% học sinh đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022, Công văn số 666/SGDĐT-GDTH ngày23/3/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học, Công văn số 274/PGDĐT ngày25/3/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học và các văn bản liên quan.

+ Đối với lớp lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010. Bố trí đảm bảo về đội ngũ và cơ sở vật chất để tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần. Khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh, môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tấm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới

- Đối với mônTin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học: Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và các văn bản của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT. Mỗi lớp 5 tổ chức dạy và học 2 tiết /tuần; lớp 3, 4 được học 1 tiết tin học và 1 tiết Khoa học Công nghệ; lớp 2 được làm quen với tin học tự chọn 1 tiết/tuần để đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh tiểu học.

- Học sinh học 2 buổi/ngày với 33 tiết/tuần. Học sinh đến trường lúc 7 giờ 15 sáng và 13 giờ 45 chiều; Học sinh ra về buổi trưa 10 h 30 và buổi chiều 16 giờ 15- 30 phút (Lớp 1, 2 sớm hơn 15 phút); Học sinh ổn định và hoạt động đầu giờ buổi sáng; Buổi sáng 4 tiết, buổi chiều 2-3 tiết. Trong đó ngày thứ 3, 6 buổi chiều học 2 tiết và hoạt động trải nghiệm tăng cường giữa giờ.Mỗi tháng sẽ dành 1 buổi chiều để tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm chung toàn trường hoặc theo khối lớp.

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường cơ sở vật chât, thiết bị giáo dục**

**1.1. Trang bị thiết bị và tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và giáo dục (*kế hoạch đính kèm*)**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường;

- Duy trì hệ thống Internet tới tận phòng học, đảm bảo hệ thống mạng được kết nối thường xuyên.Lắp đặt đầy đủ tivi, máy chiếu tới từng lớp học. Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện chiếu sáng, quạt ở các lớp.

- Khai thác triệt để lịch học, thiết bị tại các phòng: Tin học, Anh văn, Âm nhạc.

- Triển khai hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn); đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục báo cáo đầy đủ chính xác và đúng thời gian theo yêu cầu của Bộ GDĐT;

- Sử dụng phần mềm quản lý trường học, ưu tiên các mô đun quản lý học sinh, quản lý đội ngũ; triển khai có hiệu quả phần mềm đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Hợp tác triển khai ứng dụng công nghệ quản lý sổ liên lạc, sổ điểm và học bạ.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng thời gian thông tin của học sinh (lí lịch, kết quả học tập, rèn luyện, ...), giáo viên lên phần mềm quản lý trường học để thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu của trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành.

- Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office), liên thông trao trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các Sở GDĐT và Bộ GDĐT;

- Triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến phục vụ kết nối giữa các Sở GDĐT với Bộ GDĐT; tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống họp qua mạng tại địa chỉ [http://hop.moet.edu.vn,](http://hop.moet.edu.vn/)hệ thống eduMeet do tập đoàn Viettel tài trợ; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến với các tổ chuyên môn, văn phòng

- Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ [https://moet. gov.vn.](https://moet.gov.vn/)Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ https://thituyensinh.vn. Kho bài giảng e-leanring tại địa chỉ [https://elearning.moet.edu.vn.](https://elearning.moet.edu.vn/)Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ: giaoduc.trithuc.vn.

- Thường xuyên cập nhật thông tin cổng thông tin điện tử của trường và các thông tin qua mạng xã hội facebook và zalo.

**1.2. Thiết bị hỗ trợ các hoạt động**

- Chú trọng công tác kiểm tra thường xuyên hệ thống nhà vệ sinh, sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị hư hỏng.

- Sửa chữa và duy tu hệ thống chống nắng: Rèm, dù. Đầu tư phân bón chăm sóc cây xanh, chậu cảnh.

- Cơ sở vật chất phục vụ bán trú: Tổ chức triển khai họp cha mẹ học sinh để đăng kí dịch vụ ;Ưu tiên nhất về công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khoẻ học sinh.Mua sắm thiết bị cần thiết phục vụ cá nhân học sinh, còn số tiền đầu tư lắp đặt hệ thống nước uống.

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy: Thường xuyên kiểm tra PCCC, Hệ thống ga, điện, chống sét, nước uống, nước sinh hoạt.Kiểm định chất lượng nước uống vào tháng 9/2022 và tháng 2/2023. Hệ thống ga nhân viên cấp dưỡng kiểm tra hàng ngày; hệ thống chống sét hợp đồng theo định kì.

1. **Thực hiện công tác đội ngũ**

**2.1. Đổi mới công tác quản lí**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính trong các trường tiểu học;

+ Nghị Quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên đại bàn thành phố Đà Nẵng;

+ Công văn số 1019/UBND-PGDĐT ngày 05/04/2023 của UBND quận Sơn Trà về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

+ Công văn số 2369/SGDĐT-KHTC ngày 11/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu, chế độ chính sách, giá dịch vụ và thực hiện công khai các nội dung năm học 2023-2024;

+ Công văn số 2735/UBND-PGDĐT ngày 21/8/2023 của UBND quận Sơn Trà về việc thực hiện các khoản thu, chế độ chính sách, giá dịch vụ và thực hiện công khai các nội dung năm học 2023-2024;

+ Công văn số 2810/UBND-PGDĐT ngày 24/8/2023 của UBND quận Sơn Trà về việc hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố;

- Thực hiện tốt quy chế công khai theo thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục.(Phụ lục 4 – *Nguyễn Thị Kim Ngân)*

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”(Phụ lục 5 – *Nguyễn Thị Kim Ngân)*

**2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục tiểu học**

- Triển khai thực hiện Luật giáo dục 2019, Điều lệ trường Tiểu học (ban hành theo thông tư 28/2020/TT-BGD ĐT ngày 04/9/2020). Động viên 3 giáo viên trẻ có trình độ Cao đẳng đăng kí học nâng chuẩn (thầy Dụng, cô Phương, cô Can);

- Tham mưu với UBND quận biên chế đủ số lượng giáo viên. Tạo điều kiện cho 1 GV hoàn thành lớp Thạc sỹ quản lý giáo dục;

- Tạo điều kiện cho CBGV tham gia bồi dưỡng triển khai Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học, nhất là GV đang dạy lớp 3 và lớp 4.Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lí cho các tổ trưởng chuyên môn và tổ chức dạy học học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, GV lớp 5 để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018. (*Phụ lục 6 – Đỗ Thị Vân)*

**2.3. Bồi dưỡng thường xuyên, giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi và các hội thi dành cho CBGVNV**

1. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo đối với lớp 5.

- Xây dựng tổ giáo viên cốt cán cho từng phân môn để nhân rộng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục áp dụng những điểm tiên tiến mô hình trường học mới như trang trí phòng ốc, hoạt động các góc trong phòng học, hoạt động câu lạc bộ; tiếp tục triển khai dạy học theo chủ đề, theo phương pháp Bàn tay nặn bột, xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm chú trọng an toàn tuyệt đối với giáo viên và học sinh bằng vật liệu đơn giản, dễ thực hiện; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, thiết kế nội dung học tập theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả;

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo Công văn số 320/PGDĐT ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. Trong đó, chú trọng xây dựng các tiết học theo chủ đề liên môn hoặc STEM. Mỗi GV ít nhất 1 chủ đề/học kì. (Phụ lục 7– Chuyên đề - Đặng Thị Oanh)

1. Chỉ đạo đội ngũthực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Đối với học sinh tiểu học thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1,2,3,4thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 /9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học 2022-2023 cho GV năm học 2023-2024 một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; (Phụ lục 8 – Đặng Thị Oanh)

- Chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh;

- Các tổ chuyên môn tiếp tục hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh tiểu học, nhất là giáo viên mới ra trường (Cô Bùi Thị Hà, Cô Bích Châu, Cẩm Vân)

c) Tổ chức các phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt”

- Tổ chức hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: Từ 20/10 đến 20/11; Đợt 2: 3/2 đến 26/3. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

- Triển khai lại các văn bản Pháp luật, chính trị đã bồi dưỡng hè, các văn bản về đổi mới chương trình GDPT 2018, các văn bản về điều lệ, đánh giá học sinh để GV thường xuyên bồi dưỡng, làm bài kiểm tra công nhận hoàn thành nội dung năm học là 2 đợt và hoàn thành trước tháng 3/2024;

- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường; vận động cho Giáo viên đăng ký tham gia thi GVchủ dạy giỏi cấp quận từ 8-10 GV; TP, ít nhất có 2 giáo viên

- Tham gia Hội thi Thiết bị điện tử cấp thành phố: Nhà trường phát động, tổ chức cho GV tham gia tập huấn, hướng dẫn giáo viên làm bài và góp ý xây dựng.Thành lập tổ giám khảo, chấm chọn cấp trường, có xếp giải và thưởng sau khi có giải cấp thành phố. (Phụ lục 9 - Đỗ Thị Vân)

- Tổ chức hoạt động phát triển văn hóa đọc cho GV và HS, chú tọng nâng cao hoạt động thư viện. (Phụ lục 10 – Ngô Thị Tố Tâm)

1. **Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

**3.1. Chức trách nhiệm vụ của Tổ chuyên môn và các thành viên:**

**- Tổ Chuyên môn:**

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác theo nhiệm vụ kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của các thành viên tổ theo quy định.

**- Phó Hiệu trưởng:**

+ Các Phó HT tham gia sinh hoạt tại 1 tổ chuyên môn cố định và tham gia sinh hoạt chuyên đề với các tổ còn lại. Dạy 4 tiết/tuần.

+ Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng.

**- Tổtrưởng chuyên môn**

+ Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo khoản 2- điều 14 – điều lệ trường tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn theo năm, học kì, tháng, tuần; giúp Hiệu trưởng quản lý hoạt động tại tổ theo quy định tại điều lệ trường Tiểu học.

+ Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy; Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm cho tổ viên, tổ chức sinh hoạt tổ theo phương pháp nghiên cứu bài học; Hướng dẫn giáo viên thực hiện nội dung bồi dưỡng chuyên môn trong tháng và học bồi dưỡng thường xuyên.

+ Kiểm tra hồ sơ giáo viên; dự giờ giáo viên trong tổ theo qui định từ 3 tiết/ tháng.Tham gia học tập chương trình GDPT 2018.

+ Tổ chức làm đồ dùng dạy học, sử dụng đồ dùng dạy học và chỉ đạo GV trang trí lớp học; giúp tổ viên viết sáng kiến, ứng dụng sáng kiến trong giảng dạy, giáo dục.

+ Tổ chức cho tổ nhận xét và đề nghị xếp loại xếp loại GV theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đánh giá xếp loại viên chức;

+ Tổ chức cho giáo viên tham gia các hoạt động thi đua của trường; Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, HS trong tổ. Theo dõi sĩ số HS của tổ, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có khó khăn về học.

+ Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 2 lần/tháng.

- **Tổ phó chuyên môn:**Tổ phó có trách nhiệm giúp tổ trưởng theo dõi, chỉ đạo chuyên môn của tổ, có thể làm tổ trưởng công đoàn và thư ký tổ và cùng với tổ trưởng chịu trách nhiệm trước HT về những việc được phân công.

**- Giáo viên:**

+ Giảng dạy, giáo dục HS đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm trước HT và cấp trên về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn mình, lớp mình phụ trách .

+ Nghiên cứu nội dung bài dạy, soạn giáo án trước 3 ngày. Lên lớp phải có giáo án và các loại sổ sách theo quy định. Các tiết dạy đều phải chuẩn bị và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học sẵn có hoặc tự làm để nâng cao hiệu quả giờ dạy.

+ Đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định. Quy trình đánh giá phải chính xác, công bằng, khách quan, vô tư đảm bảo theo đúng hướng dẫn trong các Thông tư quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

+ Tham gia đầy đủ các buổi SHCM và tích cực trong các hoạt động của tổ chuyên môn, dự đủ số tiết dạy minh họa theo nghiên cứu bài học trong tổ CM và ít nhất 18 tiết dự giờ đồng nghiệp. GV dạy minh họa phải chuẩn bị đầy đủ, đúng nội dung, cách thức và phương pháp dạy theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học phát triển Năng lực học sinh.

+ Giáo dục tập thể mỗi tuần 2 tiết: Tiết 1 chào cờ đầu tuần do Tổng phụ trách Đội điều khiển, giáo viên có mặt dự và quản lý học sinh. Tiết 2 HĐTT cuối tuần do GVCN tổ chức. Lên lớp trước 15 phút để quản lý học sinh.

+ Tham gia công tác PCGDTH ĐĐT; tham gia công tác tự học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ;

+ Giữ gìn phẩm chất danh dự nhà giáo.

**3.2. Chế độ sinh hoạt, hồ sơ chuyên môn**

- Cấp trường sinh hoạt mỗi tháng 1 lần, cấp tổ mỗi tháng 2 lần.

- Tổ chuyên môn có 2 bộ hồ sơ:

+ Kế hoạch hoạt động, nghị quyết và các phụ lục.

+ Hồ sơ lưu trữ văn bản chỉ đạo thao mảng hoạt động và theo cấp: Bộ, Sở, Phòng, trường.

- GV thực hiện hồ sơ điện tử. In ấn và có xác nhận: kế hoạch môn học, kế hoạch dạy học; Chủ nhiệm; Theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của HS.

**3.3. Công tác kiểm tra chuyên môn**

- Tổ chức kiểm tra theo chuyên đề:

+ Chuyên đề dạy học theo chủ đề

+ Chuyên đề dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

+ Chuyên đề Ứng dụng CNTT trong dạy học

+ Chuyên đề dạy học trải nghiệm và giáo dục địa phương.

+ Chuyên đề tiết đọc sách thư viện.

- Tổ chức kiểm tra định kì:

+ Kiểm tra hồ sơ: Duyệt kế hoạch đầu năm; KT trên phần mềm: Giữa học kì, cuối học kì – 4 đợt

+ Kiểm tra Hoạt động sư phạm: Dự giờ và đánh giá toàn diện các hoạt động.

+ Kiểm tra Giữa kì và cuối kì của học sinh.

- Kiểm tra đột xuất: Dự giờ và khảo sát chất lượng thực tế.

**4. Công tác phối hợp**

**4.1.Triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng chống bạo lựcvà học sinh bỏ học**

- Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập GD tại đia phương để vận động HS ra lớp 100%; duy trì sĩ số 100%; thường xuyên phối hợp với đoàn thể để theo dõi và chấn chỉnh những trường hợp vi phạm bạo lực gia đình; đăng kí việc xây dựng gia đình văn hóa thực hiện chỉ thị 24, 25 năm 2009 của thành phố về bạo lực và thanh thiếu hư vi phạm pháp luật…*(Phụ lục11– Đào Thị Kim Định)*

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên thi tìm hiểu về pháp luật và chú trong giáo dục phòng chống bạo lực lồng ghép với việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

- Huy động sự đóng góp của cộng đồng hỗ trợ cho các em học bổng, đồ dùng học tập và quà cho các em nhân dịp tết Trung thu, Tết Nguyên đán…

- Triển khai thực hiện tốt ngày Quốc Tế hạnh phúc 20/3; Tháng hành động quốc gia vì bình đẳng giới 25/11; ngày gia đình VN 28/6; Ngày Quốc tế PN 8/3; Phụ nữ VN 20/10, Tết Trung Thu, Quốc tế thiếu nhi 1/6…

**-** Triển khai đến CMHS thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của Ban đại diện theo đúng Thông tư số  55/ 2011/TT-BGDĐT ngày 22  tháng 11  năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hoạt động,  tập hợp sự đoàn kết.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với nhà trường để nâng cao hiệu quả dạy và học; BĐD mỗi lớp phối hợp chặt chẽ với GVCN để cùng hướng dẫn con em phương pháp tự học ở nhà, tự giác học tập trên lớp. Giúp cha mẹ học sinh nắm chắc việc đánh giá học sinh theo các thông tư quy định.

**- Phối hợp việc**duy trì thường xuyên các phong trào thi đua như: Phong trào dạy tốt, học tốt; phong trào văn hóa, văn nghệ và các phong trào khác. Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua **;**Thông qua hoạt động này nhằm giáo dục các em HS tinh thần tương thân, tương ái, nâng cao được được ý thức học tập và rèn luyện đạo đức cũng như trong  việc giáo dục nhân cách cho các cháu; quan tâm đến con em là học sinh khuyết tật, HS thuộc diện hộ nghèo, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng mô hình phòng chống bạo lực; Chấp hành nghiêm luật ATGT để làm gương cho con em khi tham gia giao thông.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác Y tế học đường, vận động tham gia BHYT đảm bảo 100% (*Phụ lục 12 – Nguyễn Thị Hồng Huế)*

**4.2. Phối hợp dạy học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật**

- Chỉ đạo thực hiện tốtLuật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018, Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019 của Bộ GDĐT, Công văn số 3119/SGDĐT-GDTH ngày 24/10/2019 của Sở GDĐT về Hướng dẫn công tác giáo dục học sinh khuyết tật từ năm học 2019-2020. Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

* Phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhận thức chậm, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật. Thường xuyên liên hệ với hội đồng xác định trẻ khuyết tật của phường để hoàn thiện hồ sơ cho các em đồng thời thực hiện việc tho dõi ngày giờ công dạy trẻ khuyết tật để thực hiện công tác tham mưu chi trả chế độ thù lao cho người dạy.
* Phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Lập hồ sơ theo dõi HS khuyết tật (thẻ khuyết tật, kế hoạch giáo dục cá nhân, bài kiểm tra hàng tháng, bài dạy chuyên đề). Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán làm công tác hỗ trợ giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật; thực hiện đánh giá học sinh, xác định mục tiêu; tổ chức các hoạt động can thiệp, trị liệu bằng âm nhạc cho học sinh khuyết tật.( *Phụ lục 13- Đặng Thị Oanh)*

**4.3. Phối hợp tổ chức các hoạt động dịch vụ hiệu quả**

- Phối hợp cha mẹ học sinh để xây dựng giá dịch vụ vệ sinh mức phí 115 000 đ/năm; giá dịch vụ bán trú (XD bán trú: 250 000 đ/năm/k1; 200 000 đ/năm/k2-5; tiền ăn 30 000 đ/ngày; phục vụ 200 000 đ/tháng; Quản lý ngoài giờ15 000đ/tiết; Dạy Anh văn có GV nước ngoài – 35 000 đ/ tiết)*(Phụ lục 14 – Trần Thị Thu)*

- Vận động tài trợ để tăng cường giáo dục kỹ năng sống, tổ chức tham quan dã ngoại cho HS *(Phụ lục 15- Nguyễn Thị Kim Ngân)*

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hiệu trưởng triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường gắn vớikế hoạch phân công nhiệm vụ đầu năm. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch Kiểm tra nội bộ; kế hoạch thi đua khen thưởng ; chỉ đạo hội đồng giáo dục xây dựng các quy chế trong nhà trường để đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đề ra và đạt được chỉ tiêu thi đua.

2. Phó Hiệu trưởng căn cứ kế hoạch chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch môn học; kế hoạch bài dạy; kế hoạch kiểm tra chuyên môn và lập hồ sơ công việc theo phụ lục. Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3. Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục Tổ.

4. Tổng phụ trách: Xây dựng kế hoạch hoạt động đội gắn với các hoạt động giáo dục của nhà trường theo chủ đề, chủ điểm.

5. Giáo viên xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với GV bộ môn trong việc xây dựng kế hoạch dạy theo chủ đề liên môn; phối hợp trong việc đánh giá học sinh.

6. Thư viện và CNTT: Phục vụ ĐDDH, sách và các phần mềm giáo dục; xây dựng kế hoạch ngày hội sách, hiến sách, tặng sách làm đồ dùng dạy học.

7. Nhân viên khác thực hiện hồ sơ công việc liên quan đến phục vụ dạy và học chính khóa, hoạt động ngoại khóa theo nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Trần Quốc Toản, trong năm học có thể điều chỉnh cho phù hợp thực tế và văn bản hướng dẫn của ngành./.

***Nơi nhận:***

- PGDĐT, HĐT;

* PHT, Tổ CM, VP;

HIỆU TRƯỞNG

* Lưu:VT, HT, 2.

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

|  |
| --- |
|  |

**PHỤ LỤC KÈM THEO KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG PHỤ LỤC,**  **HỒ SƠ CHI TIẾT** | **NGƯỜI PHỤ TRÁCH** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Phụ lục 1 - Kế hoạch môn học và kế hoạch bài dạy | Đặng Thị Oanh  Đỗ Thị Vân. |  |
| 2 | Phụ lục 2- Thời khóa biểu | Đỗ Thị Vân |  |
| 3 | Phụ lục 3 - Dạy Anh văn, tin học | Đặng Thị Oanh  Đỗ Thị Vân |  |
| 4 | Phụ lục 4 - Quy chế công khai | Nguyễn Thị Kim Ngân |  |
| 5 | Phụ lục 5- Quy chế dân chủ | Nguyễn Thị Kim Ngân |  |
| 6 | Phụ lục 6 - Bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 | Đỗ Thị Vân |  |
| 7 | Phụ lục 7 – Hồ sơ Chuyên đề | Đặng Thị Oanh |  |
| 8 | Phụ lục 8 - Bàn giao chất lượng giáo dục | Đặng Thị Oanh |  |
| 9 | Phụ lục 9 - Hội thi GV dạy giỏi cấp trường, bài giảng điện tử | Đỗ Thị Vân |  |
| 10 | Phụ lục 10 - Phát triển văn hóa đọc | Ngô Thị Tố Tâm |  |
| 11 | Phụ lục 11– Công tác phổ cập GD | Đào Thị Kim Định |  |
| 12 | Phụ lục 12 - Công tác Y tế học đường | Nguyễn Thị Hồng Huế |  |
| 13 | Phụ lục 13 - Hồ sơ theo dõi HS khuyết tật | Đặng Thị Oanh |  |
| 14 | Phụ lục 14 - Xây dựng giá dịch vụ | Trần Thị Thu |  |
| 15 | Phụ lục 15 - Vận động tài trợ | Nguyễn Thị Kim Ngân |  |